IB 7/40 ADV

Máy Ice Blaster IB 7/40 Advanced có một súng phản lực tích hợp điều khiển từ xa và cũng đảm bảo kết quả tốt nhất với làm sạch băng khô ở áp suất không khí thấp.



Mã đặt hàng	1.574-002.0

Thông số kỹ thuật

		4039784294035
Công suất	**kW**	0,6
Vỏ/ Khung		Thép không gỉ (1.4301)
Chiều dài dây điện	**m**	7
Áp suất không khí	**bar / MPa**	2 – 10 / 0,2 – 1
Chất lượng không khí		Khô và không dầu
Luồng không khí	**m³/min**	0,5 – 3,5
Độ ồn	**dB(A)**	99
Dung lượng băng khô	**Kg**	15
Viên đá khô (đường kính) (mm)	**mm**	3
Tiêu thụ đá khô	**Kg/h**	15 – 50
Số pha	**Ph**	1
Tần số	**Hz**	50 – 60
Điện áp	**V**	220 – 240
Trọng lượng chưa gắn phụ kiện	**Kg**	78
Trọng lượng (với các phụ kiện)	**Kg**	81,6
Kích thước (D × R × C)	**mm**	768 × 510 × 1096

Thiết bị cần được tư vấn chuyên sâu

Phạm vi cung cấp

- **Mỡ cho vòi phun**
- **Đầu phun dẹp**
- **Chìa khoá mở (để thay đổi đầu phun)**: 2 Unit
- **Vòi phun với cáp điều khiển điện và khớp nối nhanh**
- **Súng phản lực (tiện dụng và an toàn)**
- **Túi công cụ**

Thiết bị

- **Lượng băng được đặt trực tiếp trên súng phun**
- **Áp suất không khí đặt trực tiếp trên súng máy bay phản lực**
- **Công tắc "Không khí" hoặc "Không khí và băng" trên súng kích nổ**
- **Hệ thống điều khiển điện tử**
- **Bao gồm dây đeo mặt đất dây đeo**
- **Tách dầu và nước**

IB 7/40 Adv, 1.574-002.0, 2026-10-30





Thể hiện làm sạch

- Dễ đọc các giá trị được thiết lập; dễ vận hành nhờ vào các nút bấm lớn và hệ thống điều khiển điện tử.



Tự động xả đá thừa

- Khả năng để làm rỗng các bể chứa băng còn sót lại chỉ bằng một nút bấm sẽ ngăn thiết bị bị đóng băng khi công việc hoàn tất.



Bộ tách dầu và nước được tích hợp

- Không đóng băng thiết bị.

IB 7/40 Adv, 1.574-002.0, 2026-10-30

PHỤ KIỆN CHO IB 7/40 ADV
1.574-002.0


1


2


3


4


5


6


7


8


9


10


11


12


13


14

		Mã đặt hàng		
MIDDLE CLASS				
Blast gun and blast hose				
Vòi xịt, 1/2 "	1	4.013-042.0	Vòi phun 5 m với cáp điều khiển điện và các khớp nối hoạt động nhanh, lớp ngoài không để dấu, không chứa silicone (đường kính 1/2 ").	■
Súng phun, XS, Adv	2	4.775-785.0	Súng phun công thái học & nhẹ với thiết bị an toàn chống sử dụng ngẫu nhiên. Do được thiết kế nhỏ gọn nên súng phun rất nhẹ và tiện dụng. Súng phun tiên tiến có bộ điều khiển từ xa tích hợp để điều chỉnh áp suất phun và sản lượng đá khô trực tiếp trên súng phun, ngoài ra còn có nút để lựa chọn giữa "không khí và đá" hoặc "chỉ không khí".	■
Súng phun, XS, cổ điển	3	4.775-794.0	Súng phun công thái học & nhẹ với thiết bị an toàn chống sử dụng ngẫu nhiên. Do được thiết kế nhỏ gọn nên súng phun rất nhẹ và tiện dụng.	□
Đầu phun - ở áp lực thấp				
Đầu phun tia phẳng, XS, dài	4	4.574-038.0	Hiệu quả cao nhất và độ ồn thấp là kết quả của thiết kế đầu phun tối ưu của chúng tôi. Kết quả làm sạch tuyệt vời và hiệu suất khu vực cao.	■
Đầu phun tia phẳng, XS, ngắn	5	4.574-040.0	Hiệu quả cao nhất và độ ồn thấp là kết quả của thiết kế đầu phun tối ưu của chúng tôi. Đầu phun rất ngắn để phun trong phạm vi hẹp.	□
Đầu phun tròn, XS, ngắn	6	4.574-039.0	Hình dạng đầu phun được tối ưu hóa để đạt hiệu quả tối đa và tiếng ồn tối thiểu. Đầu phun ngắn, nhỏ gọn. Đặc biệt thích hợp để sử dụng trong không gian nhỏ.	□
Đầu phun tròn, XS, dài	7	4.574-037.0	Hình dạng đầu phun được tối ưu hóa để đạt hiệu quả tối đa và tiếng ồn tối thiểu. Áp lực cao để sử dụng chống lại bụi bẩn cứng đầu.	□
Đầu phun góc, XS, phẳng	8	4.574-042.0	Đầu phun góc để hướng tia qua 90°. Hoàn hảo để làm sạch khuôn phun.	□
Đầu phun góc, XS, tròn	9	4.574-041.0		□
Đầu phun góc nhỏ, 60°, XS	10	4.574-044.0	Đầu phun góc cạnh mini để sử dụng trong không gian nhỏ. Hướng luồng phản lực qua một bên 60°. Chồi ngang 57 mm, chiều dài: 260 mm. Bộ này bao gồm bốn phần: 1 × đai ốc liên hợp 1 × mảnh mở rộng, 100 mm (5.321-971.0) 1 × phụ kiện khuỷu tay, 60° (5.321-972.0) 1 × đầu vòi (5.321-977.0) hỗ trợ nhiều phần mở rộng cần thiết. Phần đính kèm khuỷu tay và phần đầu phun có thể được đặt hàng riêng.	□
Đầu phun góc nhỏ, 90°, XS	11	4.574-043.0	Đầu phun góc cạnh mini để sử dụng trong không gian nhỏ. Hướng máy bay qua một bên 90°. Chồi ngang 63 mm, chiều dài: 240 mm. Bộ sản phẩm bao gồm bốn phần: 1 × đai ốc liên hợp 1 × mảnh nối dài, 100 mm (5.321-971.0) 1 × phụ kiện khuỷu tay, 90° (5.321-973.0) 1 × đầu vòi (5.321-977.0) hỗ trợ nhiều phần mở rộng cần thiết. Phần đính kèm khuỷu tay và phần đầu phun có thể được đặt hàng riêng.	□
Đầu phun khoang, XS	12	4.574-045.0	Đường kính: 22 mm. Bất kỳ số lượng phần mở rộng có thể được đính kèm.	□
Mở rộng, 100 mm	13	5.321-971.0	Mở rộng 100 mm cho đầu phun góc nhỏ (60°, 90°, 135°)	□
Góc, 90°	14	5.321-973.0	Góc 90° cho tất cả các đầu phun góc Mini.	□

■ Có bao gồm khi giao hàng □ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO IB 7/40 ADV
1.574-002.0


15


16


17


18


19


20


21



22


23


24


25


26


28

		Mã đặt hàng		
MIDDLE CLASS				
Đầu phun - ở áp lực thấp				
Góc, 60°	15	5.321-972.0	Góc 60° cho tất cả các đầu phun góc Mini.	☐
Đầu phun thay thế	16	5.321-977.0	Phần đầu phun cho tất cả các đầu phun góc Mini.	☐
Bộ chuyển đổi thẳng cho đầu phun góc cạnh	17	5.321-992.0	Có thể gắn vào tất cả các đầu phun góc cạnh thu nhỏ. Chuyển đổi một đầu phun góc thu nhỏ thành đầu phun thẳng.	☐
Phụ kiện đầu phun				
Đầu phun mở rộng, XS, 300 mm	18	4.574-046.0	Đầu phun mở rộng 300 mm	☐
Tay cầm, IB 7/40	19	4.321-248.0	Tay cầm để lắp vào phần mở rộng của đầu phun. Để dễ dàng làm việc bằng hai tay.	☐
Đèn đầu phun, IB 7/40	20	2.815-011.0	Đèn đầu phun có thể được vặn vào súng phun để thắp sáng khu vực làm việc.	☐
MÁY LÀM SẠCH BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHUN ĐÁ KHÔ				
Phụ kiện đầu phun				
Cờ-lê không giới hạn (kích thước 27 mm)	21	7.815-009.0	Cờ-lê không giới hạn để lắp đầu phun (yêu cầu 2 chiếc)	■
Mỡ cho đầu ren, không chứa silicone	22	6.288-088.0	Các ren của đầu phun phải được xử lý thường xuyên bằng loại mỡ không chứa silicone này.	■
Bộ cắt đá khô	23	4.574-026.0	Bộ cắt đá khô sáng tạo, được cấp bằng sáng chế bởi Kärcher, được gắn giữa súng phun và vòi phun và phá vỡ các viên đá khô 3 mm thành một tia phun mịn gồm các hạt nhỏ. Điều này giúp làm sạch các bề mặt mỏng manh. Có thể đặt cường độ tác động của chúng lên các viên ở ba mức độ khác nhau.	☐
Bộ cắt đá khô đôi	24	4.574-052.0	Bộ cắt đá khô bổ sung để tạo ra các hạt phun thậm chí còn mịn hơn cùng với bộ cắt đá khô thông thường. Có thể gắn bộ cắt đá khô đôi vào bộ bình thường, giúp tiết kiệm không gian.	☐
Bộ dụng cụ lắp ráp và phụ kiện khác				
Cuộn dây đất	25	2.641-741.0	Dây phóng tĩnh điện tự động với khoảng 6 m dây và kẹp mạnh mẽ. Dây nối đất ngăn chặn hiệu quả sự tích điện của vật làm sạch trong quá trình thổi đá khô và với tia lửa điện giữa vật thể và đầu phun. Việc nối đất của chủ thể làm sạch được thực hiện qua dây dẫn nối đất của máy phun đá khô.	■
Xẻng	26	4.321-198.0	Được sử dụng để làm đầy máy với viên đá khô	☐
Protective cover Blasting hose IB Line	27	4.574-155.0		☐
Lá kim loại bảo vệ cho ống phun IB, 100 m	28	6.667-214.0	Để bảo vệ vòi thổi khỏi bụi bẩn cũng như chống hư hỏng.	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO IB 7/40 ADV
1.574-002.0


29


30


31


32


33–34


35


36


37


38


39


40

		Mã đặt hàng		
MÁY LÀM SẠCH BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHUN ĐÁ KHÔ				
Ống phun, ống khí nén				
Xe đẩy ống	29	4.574-057.0	Cuộn ống bao gồm tất cả các bộ điều hợp. Thiết bị tiện dụng hỗ trợ bạn trong việc phun đá khô và phù hợp với ống khí nén 80 m có đường kính 1 ".	☐
Ống khí nén, 1 ", 5 m	30	6.574-279.0	Ống khí nén nhẹ, ổn định (1 ", 5 m) để sử dụng với máy phun đá khô. Lý tưởng để kết nối cuộn ống với máy nén.	☐
Ống khí nén, 1 ", 20 m	31	6.574-280.0	Ống khí nén nhẹ, ổn định (1 ", 20 m) để sử dụng với máy phun đá khô. Ống có thể được quấn gọn gàng trở lại cuộn vòi Kärcher sau khi sử dụng.	☐
Ống khí nén, 1 ", 60 m	32	6.574-281.0	Ống khí nén nhẹ, ổn định (1 ", 60 m) để sử dụng với máy phun đá khô. Ống có thể được quấn gọn gàng trở lại cuộn vòi Kärcher sau khi sử dụng.	☐
Ống khí nén, 10 m	33	6.390-284.0	Ống khí nén gấp có đường kính trong 3/4 "và chiều dài 10 m.	☐
Ống khí nén, 20 m	34	6.390-285.0	Ống khí nén gấp, dài 20 m, đường kính trong 3/4 ".	☐
Bộ chuyển đổi Y, cấp khí	35	2.641-880.0	Bộ chuyển đổi chữ Y để kết nối ống dẫn khí với hai kết nối khớp nối nhanh 1/4 ".	☐
Thiết bị bảo vệ				
Kính bảo vệ	36	6.321-208.0	Kính an toàn.	☐
Găng tay bảo hộ	37	6.321-210.0	Găng tay bảo vệ chống lạnh, cỡ 10 với khả năng chống trượt (Loại 3 theo EN 511, Cấp 12X EN 388, Cấp 2121).	☐
Bảo vệ thính giác	38	6.321-207.0	Bảo vệ thính giác hiệu quả với xếp hạng cách nhiệt trung bình là 35 dB (A) theo SNR (Xếp hạng số đơn).	☐
SUPER CLASS				
Phụ kiện đầu phun				
Đầu phun mở rộng, XXL, 170 mm	39	4.574-027.0	Đầu phun mở rộng 170 mm	☐
Đầu phun mở rộng, XXL, 500 mm	40	4.574-060.0	Đầu phun mở rộng 500 mm.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng